TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-HNGĐ
Ngày 08/4/2025
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Minh Tư

2. Bà Trần Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vy Hoàng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 về việc "Kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lục Minh K; địa chỉ: Số nhà 33, đường Y, tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; hiện đang chấp hành án tại đội 14, K2, Trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2024 và Bản tự khai nguyên đơn chị Lục Minh K trình bày: Chị K và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sử dụng trái phép chất ma tuý nên chị K đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Khoảng tháng 10/2023, anh T bị bắt, bị Toà án xử phạt tù về tôi sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý, bị kết án 7 năm tù. Hiện anh T đang chấp hành án tại đội 14, K2, Trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên

Bái. Chị K cho rằng tình cảm vợ chồng chị đã không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 01/9/2014. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại bản khai ngày 06/3/2025 do Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời điểm kết hôn, con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đúng như trình bày của chị K. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị K ly hôn. Về con chung: Do anh đang chấp hành án nên đồng ý để chị K trực tiếp nuôi cháu A, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T vắng mặt. Chị K đề nghị Hội đồng xét xử quyết địnhđược ly hôn với anh T; về con cái: đề nghị được nuôi cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị K khởi kiện xin ly hôn với anh T và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn tại phiên toà và trong suốt quá trình tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện chấp hành án tại đội 14, K2, Trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái và có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lục Minh K:

Chị K và anh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị K và anh T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023, anh T phải đi chấp hành án nên chị K và anh T không còn chung sống từ đó đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lục Thị K thấy: Mâu thuẫn của anh chị là do anh T có hành vi vi phạm pháp luật. Anh T trong biên bản lấy lời khai xác nhận bản thân đang đi chấp hành án nên đề nghị được ly hôn. Chị K có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét thấy tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K. Xử cho chị K được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Cần giao cho chị K trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 01/9/2014, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, chị K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn Nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Minh K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Xử cho chị Lục Minh K được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: giao cho chị K trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 01/9/2014, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

3. Về án phí**:** Chị Lục Minh K phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0000472 ngày 08 tháng 10 năm 2024.

Báo cho chị K biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh;
-VKSND TP;
-Các đương sự;
- UBND phường T;
-THA;
- Lưu.

Đỗ Thị Kim Quy